

NỘI DUNG ÔN TẬP TOÁN 8 (Lần 5)

(Nội dung đã được nhóm Toán thống nhất)

- + Các em HS xem lại cách giải, cách trình bày hoặc đáp số từ những lần ôn tập trước.
- + Làm các đề ôn tập tiếp theo ở phía dưới vào tập. Thầy Cô sẽ kiểm tra và sửa chi tiết một số đề cho các em khi đi học chính thức.

ĐÁP SỐ CÁC ĐỀ ÔN TẬP LẦN TRƯỚC

ĐÁP SỐ ĐỀ ÔN TẬP ĐẠI SỐ 01

Bài 1: Giải các phương trình sau:

$$a/ 7 - 3(2x - 1) = 4 \Leftrightarrow x = 1$$

$$b/ 25 - (2x - 3)^2 = 16 \Leftrightarrow x = 0 \text{ hay } x = 3$$

$$c/ \frac{x-3}{x+3} - \frac{x}{x-3} = \frac{-9}{x^2-9} \Leftrightarrow x = 2 \text{ (nhận)}$$

Bài 2: Giải bài toán bằng cách lập phương trình :

a/ Hai xe khởi hành cùng một lúc từ hai nơi A và B cách nhau 264 km chạy ngược chiều và gặp nhau sau 2 giờ 24 phút . Tính vận tốc của mỗi xe biết rằng vận tốc của xe đi từ A lớn hơn vận tốc của xe đi từ B là 10km/h.

Gợi ý : Gọi x là vận tốc xe đi từ A (đơn vị : km/h, điều kiện $x > 0$)

$$\text{Phương trình } \frac{12}{5}x + \frac{12}{5}(x - 10) = 264$$

$$\Leftrightarrow x = 60 \text{ (nhận)}$$

Vậy vận tốc xe đi từ A là 60 km/h, xe đi từ B là 50 km/h

b/ Một HCN có chu vi là 72cm. Nếu tăng chiều dài thêm 5cm và giảm chiều rộng 6cm thì diện tích giảm đi 70cm². Tính các kích thước của HCN và diện tích ban đầu của HCN đó ?

Gợi ý : Gọi x là chiều dài lúc đầu (đơn vị : cm, điều kiện $x > 0$)

$$\text{Phương trình } x(36 - x) - (x + 5)(30 - x) = 70$$

$$\Leftrightarrow x = 20 \text{ (nhận)}$$

Vậy chiều dài lúc đầu là 20cm, chiều rộng lúc đầu là 16cm, diện tích là $20 \times 16 = 320 \text{ cm}^2$

ĐÁP SỐ ĐỀ ÔN TẬP ĐẠI SỐ 02

Bài 1: Giải các phương trình sau:

$$a/ 6(x + 3) + 12 = 3x + 9 \Leftrightarrow x = -7$$

$$b/(x+2)^2 = (3x+1)(x+2) \Leftrightarrow x = -2 \text{ hay } x = 1/2$$

$$c/\frac{x+2}{x} = \frac{x^2+4x+1}{x^2+3x} + \frac{2}{x+3} \Leftrightarrow x = 5 \text{ (nhận)}$$

a/ Một hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 5m. Nếu giảm chiều dài 2m và tăng chiều rộng lên gấp đôi thì chu vi hình chữ nhật tăng thêm 8m. Tính diện tích của hình chữ nhật ban đầu.

Gợi ý : Gọi x là chiều dài lúc đầu (đơn vị : m, điều kiện $x > 5$).

$$\text{Phương trình } 2(2x - 10 + x - 2) - 2(x + x - 5) = 8$$

$$\Leftrightarrow x = 11 \text{ (nhận)}$$

Vậy chiều dài lúc đầu là 11m, chiều rộng lúc đầu là 6cm, diện tích là $11 \times 6 = 66m^2$

b/ Một xe ô tô đi từ A đến B với vận tốc 60km/h. Khi về, xe đi với vận tốc là 50km/h nên thời gian nhiều hơn thời gian lúc đi là 48 phút. Tìm quãng đường AB ?

Gợi ý : Gọi x là quãng đường AB (đơn vị : km, điều kiện $x > 0$)

$$\text{Phương trình } \frac{x}{50} - \frac{x}{60} = \frac{4}{5}$$

$$\Leftrightarrow x = 240 \text{ (nhận)}$$

Vậy quãng đường AB là 240 km.

CÁC ĐỀ ÔN TẬP TIẾP THEO

ĐỀ ÔN TẬP ĐẠI SỐ 03

Bài 1: Giải các phương trình sau:

a/ $5x + 2 = 3(x - 7) - 9$

b/ $25x^2 - 9 = (5x + 3)(x - 5)$

c/ $\frac{x}{x-2} = \frac{15}{(x-2)(x-5)} + \frac{x}{x-5}$

Bài 2: Giải bài toán bằng cách lập phương trình :

a/ Hai người cùng đi xe máy đi từ A đến B, biết rằng xe thứ nhất đi với vận tốc 50 km/ giờ, xe thứ hai đi với vận tốc 60km/ giờ nên xe thứ nhất đến B chậm hơn xe thứ hai 1 giờ 30 phút. Tính quãng đường AB ?.

b/ Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 12m. Nếu giảm chiều rộng đi 4m và tăng chiều dài 3m thì diện tích khu vườn giảm đi $75 m^2$. Tính diện tích khu vườn lúc đầu.

ĐỀ ÔN TẬP ĐẠI SỐ 04

Bài 1: Giải các phương trình sau:

a/ $9(x + 5) - 25 = 11x - 10$

b/ $4x^2 + 4x + 1 = (2x + 1)(5 - 3x)$

c/ $\frac{x}{x+1} - \frac{2x-3}{x-1} = \frac{2x+3}{x^2-1}$

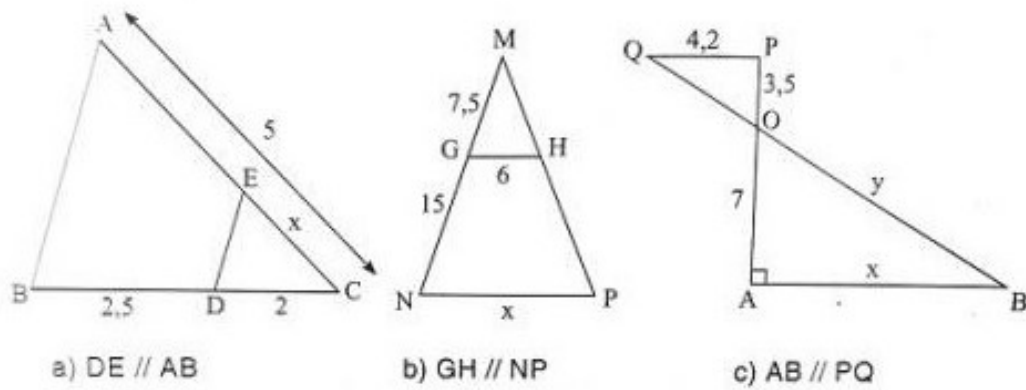
Bài 2: Giải bài toán bằng cách lập phương trình :

a/ Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 18m. Nếu tăng chiều rộng gấp đôi và giảm chiều dài 9m thì diện tích khu vườn tăng thêm $64m^2$. Tính diện tích khu vườn lúc đầu.

b/ Một ô tô đi từ A đến B với vận tốc 40 km/h. Khi trở về xe đi với vận tốc là 60 km/h, do đó thời gian đi nhiều hơn thời gian về là 1 giờ. Tính độ dài quãng đường AB?

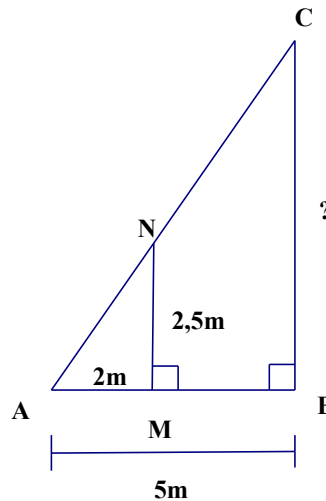
ĐỀ ÔN TẬP HÌNH HỌC 02

Bài 1 : Tìm x, y trong các hình 11 phía dưới (làm tròn hai chữ số thập phân).

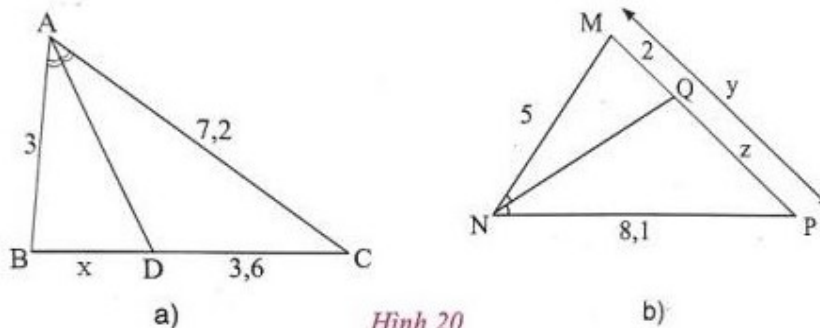


Hình 11

Bài 2 : (*Bài toán có yếu tố thực tế*) Một cột điện BC có bóng trên mặt đất là AB dài 5m. Cùng lúc đó một cây đèn giao thông MN cao 2,5m có bóng MA dài 2m (minh họa như hình vẽ). Tính chiều cao của cột điện (làm tròn một chữ số thập phân) ?



Bài 3 : Tìm x, y, z trong các hình 20 phía dưới (làm tròn hai chữ số thập phân). Biết AD và NQ là các tia phân giác.



Hình 20

Bài 4: Bài toán chứng minh : Cho $\triangle ABC$ có các đường phân giác AD, BE và CF. Chứng

minh rằng : $\frac{DB}{DC} \cdot \frac{EC}{EA} \cdot \frac{FA}{FB} = 1$

